

Số: 836 /TB-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO
Kết quả xem lại bài thi học phần học kỳ I năm học 2022-2023

Căn cứ Quy định tổ chức xem lại kết quả bài thi học phần (ban hành kèm theo Quyết định số: 830/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 22/4/2022 của Hiệu trưởng);

Thực hiện kế hoạch thi học kỳ I năm học 2022-2023 của các hệ đào tạo tại trường Đại học Kinh tế quốc dân;

Theo Thông báo số 401/TB-ĐHKQTĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc nhận đơn đề nghị xem lại bài thi học phần kỳ I năm học 2022-2023;

Căn cứ kết quả kiểm tra việc nhập điểm cơ học; Căn cứ Biên bản chấm lại bài thi học phần kỳ I năm học 2022-2023 của các Bộ môn có liên quan;

Căn cứ vào 529 đơn Đề nghị xem lại kết quả bài thi học phần của sinh viên;

Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục thông báo:

- Kết quả xem lại bài thi học phần học kỳ I năm học 2022-2023 bao gồm: **74 trường hợp tăng điểm, 08 trường hợp giảm điểm**. Trong quá trình kiểm tra việc nhập điểm cơ học Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục đã phát hiện thêm 63 trường hợp có thay đổi điểm (có danh sách kèm theo).

- Những trường hợp khác không có tên trong danh sách trên được xác định là không thay đổi kết quả điểm thi kết thúc học phần.

Đối với 145 trường hợp có thay đổi điểm, phòng Khảo thí và ĐBCLGD sẽ gửi công văn tới phòng Quản lý đào tạo; Viện đào tạo Tiên tiến, CLC & Pohe và Trung tâm Đào tạo Từ xa yêu cầu đính chính điểm trên mạng quản lý đào tạo của trường.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Phòng Truyền thông (để đăng cổng TTĐT);
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD



TS Đàm Sơn Toại

DANH SÁCH SINH VIÊN THAY ĐỔI ĐIỂM
ĐỢT XEM LẠI BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo Thông báo số: *836* /TB-ĐHKTQD ngày *24* tháng 4 năm 2023)

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp	Hệ CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
1	19220254	Hoàng Lâm Anh	Toán cho các nhà kinh tế 2 (3TC)	14082022.TXTOCB01.	Từ xa	6.0	8.0	Tám chẵn	GV chấm sót
2	11192280	Ngô Lan Hương	Kế toán doanh nghiệp bảo hiểm	(122)_1	CQ	3.0	3.5	Ba rưỡi	GV cộng sót
3	11217377	Ngô Thị Linh	Kinh tế đầu tư	(122)_08	CQ	6.5	7.5	Bảy rưỡi	GV cộng sót
4	11203948	Lê Thị Thanh Trà	Đầu tư tài chính	122_02	CQ	6.0	6.5	Sáu rưỡi	GV cộng sót
5	11201334	Phạm Minh Hằng	đầu tư tài chính	122_03	CQ	7.0	7.5	Bảy rưỡi	GV cộng sót
6	11200117	Hoàng Phương Anh	Thẩm định dự án đầu tư (NN)	(122)-01	CQ	5.5	6.5	Sáu rưỡi	GV cộng sót
7	11203619	Đỗ Phương Thảo	Đầu tư quốc tế	KT Đầu tư 62	EEP	8.0	8.5	Tám rưỡi	GV cộng sót
8	11207026	Đồng Anh Thơ	Đầu tư quốc tế (E)	KT Đầu tư 62 122_01	EEP	7.0	8.0	Tám chẵn	GV cộng sót
9	11216507	Vũ Hải Anh	Kinh tế vĩ mô 2	(122)_01	CQ	6.5	7.5	Bảy rưỡi	GV cộng sót
10	11190708	Lê Ngọc Bảo	Kinh tế vĩ mô 1	QTKDTM 63	POHE	3.5	5.0	Năm chẵn	GV chấm sót
11	11205697	Võ Khánh Lê	Kế toán dự án đầu tư	122_02	CQ	2.0	7.0	Bảy chẵn	GV vào nhầm B4

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp	Hệ CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
12	11192476	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Kế toán dự án đầu tư	(122)_03	CQ	8.0	9.0	Chín chắn	GV chấm sót
13	11200329	Phạm Kim Anh	Kế toán dự án đầu tư	(122)_03	CQ	8.0	8.5	Tám rưỡi	GV chấm sót
14	11217784	Nguyễn Thị Diệp	Kế toán quản trị 1	(122)_07	CQ	4.5	4.0	Bốn chắn	GV vào nhầm B4
15	11203971	Nguyễn Phùng Ngọc Trâm	Kế toán tài chính 3	(122)1_04	CQ	7.0	7.5	Bảy rưỡi	GV chấm sót
16	11203826	Đỗ Anh Thư	Kế toán tài chính 2	Kiểm toán 62A_122_0	EEP	3.5	4.5	Bốn rưỡi	GV chấm sót
17	11201731	Nguyễn Thị Mai Hương	Quản trị chiến lược 1	(122)_04	CQ	6.0	7.5	Bảy rưỡi	GV cộng sót
18	11214807	Nguyễn Hiền Phương	Quản trị chiến lược	(122)_12	CQ	5.5	6.5	Sáu rưỡi	GV cộng sót
19	11217181	Văn Thị Anh Thư	Quản trị kinh doanh 2	(122)_04	CQ	4.5	7.5	Bảy rưỡi	GV vào nhầm B4
20	11216979	Lê Việt Trinh	Toán tài chính	Ngân hàng CLC63	EEP	8.0	9.0	Chín chắn	GV chấm sót
21	11215652	Phan Thị Thu Thủy	Toán Tài chính	TCDN CLC63C	EEP	6.0	9.0	Chín chắn	GV nhập nhầm điểm
22	11191655	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Tài chính công 2	TCDN CLC61A	EEP	7.0	8.0	Tám chắn	GV nhập nhầm điểm
23	11219612	Phạm Chi Mai	Lý thuyết tài chính tiền tệ 1	TCDN CLC63B	EEP	5.5	6.5	Sáu rưỡi	GV cộng sót
24	11215149	Nguyễn Hoàng Ánh Mai Sao	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Kiểm toán CLC 63A	EEP	7.5	8.5	Tám rưỡi	GV cộng sót
25	11203805	Nguyễn Phương Thu	Tin học tài chính	(122)_04	CQ	8.0	7.0	Bảy chắn	GV vào nhầm B4
26	11212762	Trần Minh Huyền	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.5	6.0	Sáu chắn	GV chấm sót
27	11219440	Lưu Thu Trang	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	BFT63	BFT	7.0	8.5	Tám rưỡi	GV chấm sót

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp	Hệ CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
28	11212316	Nguyễn Thị Thu Hoài	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	BFT63	BFT	7.5	9.0	Chín chắn	GV chấm sót
29	11219438	Nguyễn Thị Việt Thu	Pháp luật đại cương	EP09.LUCS1129	BFT	7.5	8.0	Tám chắn	GV cộng sót
30	11219416	Nguyễn Phương Anh	Pháp luật đại cương	P09.LUCS11	BFT	5.0	6.0	Sáu chắn	GV chấm sót
31	11219424	Trần Duy Đoàn	Pháp luật đại cương	EP09.LUCS1129	BFT	5.5	6.5	Sáu rưỡi	GV chấm sót
32	11200360	Quách Diệp Châu Anh	Kế toán tài chính 2	1	CFAB	5.5	6.5	Sáu rưỡi	GV chấm sót
33	11201886	Phạm Thị Ngọc Huyền	Kinh tế quốc tế	2	CQ	5.0	6.0	Sáu chắn	GV chấm sót
34	11222123	Trần Ngọc Hằng	Giải tích 1	DSEB 64B	DSEB	6.0	7.0	Bảy chắn	GV cộng sót
35	11202225	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Học máy 1	DSEB	DSEB	8.0	9.0	Chín chắn	GV chấm sót
36	11224817	Nguyễn Hạnh Nguyên	Đại số và giải tích	MATH115	TT	4.0	7.0	Bảy chắn	GV vào nhầm B4
37	11192986	Nguyễn Thùy Linh	Toán cho định phí bảo hiểm và quản trị rủi ro 2	EP02.TOTC1133	Actuary	6.5	7.5	Bảy rưỡi	GV chấm sót
38	11216169	Nguyễn Thu Uyên	Giới thiệu về luật và các giao dịch kinh doanh	2	TT	7.0	8.0	Tám chắn	GV cộng sót
39	11193652	Nguyễn Thị Ngà	Định giá và dự phòng trong bảo hiểm ngắn hạn	Actuary	Actuary	7.5	8.0	Tám chắn	GV chấm sót
40	11196248	Lương Việt Anh	Toán cho định phí bảo hiểm và quản trị rủi ro 2	EP02.TOTC1133	Actuary	7.0	8.5	Tám rưỡi	GV chấm sót
41	11192154	Nguyễn Thị Hồng Huế	Toán cho định phí bảo hiểm và quản trị rủi ro 2	EP02.TOTC1133	Actuary	5.0	7.5	Bảy rưỡi	GV chấm sót
42	11196452	Nguyễn Thuý Hiền	Market Research	BBAEi2B	BBAE	8.0	8.5	Tám rưỡi	GV chấm sót
43	11206404	Hoàng Minh Nguyệt	Chuyên đề Marketing quốc tế	2	CQ	0.0	9.0	Chín chắn	GV vào nhầm điểm trên hệ thống

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp	Hệ CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
44	11200704	Nguyễn Hồng Thảo Đan	Hệ thống thông tin quản lí	6	TT	2.0	3.0	Ba chẵn	GV cộng sót
45	11192985	Nguyễn Thùy Linh	Toán cho định phí bảo hiểm và quản trị rủi ro 2	Actuary 61	Actuary	3.0	4.0	Bốn chẵn	GV chấm sót
46	11200705	Nguyễn Hồng Thảo Đan	Hành vi tổ chức	6	TT	6.0	6.3	Sáu ba	GV cộng sót
47	11207238	Nguyễn Thị Huyền Trang	Tài chính doanh nghiệp	EP13. NHTC1120	FE	6.0	8.0	Tám chẵn	GV chấm sót
48	11213262	Nguyễn Khánh Linh	Kế toán tài chính căn bản	20	TT	8.5	2.0	Hai chẵn	GV vào sai điểm
49	11208501	Trần Long Vũ	Corporate Finance	BBAE B	BBAE	1.0	6.5	Sáu rưỡi	GV vào sai điểm
50	11194328	Đào Minh Phương	Toán cho định phí bảo hiểm và quản trị rủi ro 2	Actuary 61	Actuary	3.5	4.5	Bốn rưỡi	GV chấm sót
51	11219557	Dương Thu Trang	Kinh tế lượng 1	EP13. TOKT1101	FE	6.0	2.0	Hai chẵn	GV vào nhầm B4
52	11210172	Vi Thị Thu Trang	Kinh tế lượng 1	EP13. TOKT1101	FE	8.0	2.0	Hai chẵn	GV vào nhầm B4
53	11219561	Phùng Quốc Việt	Kinh tế lượng 1	EP13. TOKT1101	FE	7.0	2.0	Hai chẵn	GV vào nhầm B4
54	11219558	Đinh Thị Quỳnh Trang	Kinh tế lượng 1	EP13. TOKT1101	FE	2.0	8.0	Tám chẵn	GV vào nhầm B4
55	11207541	Nguyễn Phương Anh	Thống kê kinh doanh	STAT118	TT	6.0	6.5	Sáu rưỡi	GV cộng sót
56	11206825	Trần Hương Tâm	Marketing quốc tế	1	CQ	6.0	7.0	Bảy chẵn	GV cộng sót
57	11211846	Bùi Phương Hà	Kinh tế quốc tế	18	CQ	7.0	9.0	Chín chẵn	GV cộng sót
58	11225116	Vũ Dương Phong	Kinh tế vi mô	QTKDQT 64	TT	4.5	5.5	Năm rưỡi	GV cộng sót
59	11219560	Trần Anh Tuấn	Kinh tế lượng 1	EP13. TOKT1101	FE	2.0	7.0	Bảy chẵn	GV vào nhầm B4

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp	Hệ CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
60	11214825	Nguyễn Mai Phương	Tư duy phê phán	1	TT	6.0	6.5	Sáu rưỡi	GV cộng sót
61	11224082	Trần Ánh Mai	Đại số và giải tích: Ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	1	TT	3.5	7.5	Bảy rưỡi	GV vào nhầm B4
62	11222120	Phùng Minh Hằng	Giải tích 1	EP02. TOCB1111	Actuary	7.0	7.5	Bảy rưỡi	GV cộng sót
63	11213602	Nguyễn Phương Ly	Tư duy phê phán	TCTT 63A	TT	6.0	6.5	Sáu rưỡi	GV cộng sót
64	11192259	Đỗ Thị Diễm Hương	Quay phim - Chụp ảnh Quảng cáo	1	POHE	6.0	7.0	Bảy chẵn	GV chấm sót
65	11219556	Lê Ngọc Thùy Tiên	Kinh tế lượng	EP13.TOK T1101(122)	FE	2.0	6.0	Sáu chẵn	GV vào nhầm B4
66	11203545	Nguyễn Xuân Thắng	Tư tưởng Hồ Chí Minh	FE 62B	FE	6.0	7.0	Bảy chẵn	GV cộng sót
67	11202069	Nguyễn Thị Phương Liên	Tài chính công	1	CFAB	7.0	6.5	Sáu rưỡi	GV vào nhầm B4
68	11203996	Đậu Thị Thu Trang	Phân tích báo cáo tài chính	1	CFAB	0.0	1.0	Một chẵn	GV vào nhầm điểm trên hệ thống
69	11208165	Trần Thị Thu Trang	Tài chính công	1	CFAB	7.0	6.5	Sáu rưỡi	GV vào nhầm B4
70	11224934	Nguyễn Mẫn Nhi	Tiếng Anh_Thực hành tổng hợp	CFAB K64_A	CFAB	0.0	7.5	Bảy rưỡi	SV không ghi tên, Mã sinh viên
71	11203273	Nguyễn Minh Quân	Kinh tế và quản lý môi trường	03	CQ	5.0	5.5	Năm rưỡi	GV cộng sót
72	11216798	Nguyễn Thị Phương Phương	Kinh tế và quản lý môi trường	(122)_08	CQ	7.5	8.0	Tám chẵn	GV cộng sót
73	11214626	Nguyễn Hồng Nhung	Tư duy phê phán (E)	AEP(122)_ 02	EEP	5.0	5.5	Năm rưỡi	GV cộng sót
74	11203613	Đinh Phương Thảo	Phân tích thống kê nhiều chiều	(122)_01	CQ	8.0	8.5	Tám rưỡi	GV chấm sót
75	11204585	Nguyễn Ngọc Ánh	Phát triển bền vững	(122)_05	CQ	4.5	7.5	Bảy rưỡi	GV vào nhầm B4

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp	Hệ CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
76	11226549	Vũ Minh Trang	Tiếng anh 1	(122)_05	EEP	7.0	9.0	Chín chẵn	GV vào nhầm B4
77	11224756	Phạm Thị Hồng Ngọc	Tiếng Anh 2 (Nghe - Đọc - Viết)	(122)_08	EEP	0.0	8.0	Tám chẵn	Hệ thống chưa lên điểm
78	11224924	Lê Yến Nhi	Tiếng Anh - Kỹ năng Nghe 1	03	CQ	6.5	7.0	Bảy chẵn	GV chấm sót
79	11220919	Phạm Châu	Triết học Mác-Lê Nin	(122)_45	CQ	0.0	5.13	Năm phẩy	Hệ thống chưa lên điểm
80	11226694	Nguyễn Anh Tuấn	Triết học Mác-lênin	43	CQ	0.0	6.13	Sáu phẩy mười ba	Hệ thống chưa lên điểm
81	11224138	Trần Đức Mạnh	Triết học Mác Lê-nin	13	CQ	không hiện	7.38	Bảy phẩy ba tám	Hệ thống chưa lên điểm
82	11223399	Đỗ Vũ Phương Linh	Triết học Mác- Lênin	(122)_13	CQ	không hiện	8.25	Tám phẩy hai lăm	Hệ thống chưa lên điểm

Danh sách này có 82 sinh viên thay đổi điểm./.

Ngoài 82 trường hợp có đơn nêu trên, trong quá trình kiểm tra nhập điểm cơ học phòng Khảo thí & ĐBCLGD đã phát hiện thêm 63 trường hợp nhập điểm nhầm vào bảng điểm cho sinh viên lớp học phần như sau:

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp	Hệ CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
1	11219442	Bùi Phương Anh	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.0	7.5	Bảy rưỡi	Thư ký nhập nhầm Phách
2	11219443	Đặng Nguyễn Xuân Anh	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	7.5	3.0	Ba chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
3	11213999	Lê Thị Minh Anh	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	3.0	7.0	Bảy chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
4	11211038	Bùi Kim Chi	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	7.0	5.0	Năm chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
5	11219447	Nguyễn Thị Hải Đình	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.0	6.0	Sáu chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp	Hệ CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
6	11211357	Đào Minh Đức	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	6.0	7.0	Bảy chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
7	11219446	Lê Thùy Dương	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	7.0	7.5	Bảy rưỡi	Thư ký nhập nhầm Phách
8	11211597	Nguyễn Thái Dương	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	7.5	5.0	Năm chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
9	11211639	Tô Tùng Dương	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.0	6.0	Sáu chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
10	11211716	Nguyễn Thị Kiều Duyên	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	6.0	7.0	Bảy chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
11	11219448	Nguyễn Hương Giang	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	6.5	8.0	Tám chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách và Giáo viên chấm thiếu câu
12	11219449	Vũ Lê Giang	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	8.0	6.5	Sáu rưỡi	Thư ký nhập nhầm Phách
13	11212016	Trần Xuân Hải	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	6.5	7.0	Bảy chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách và Giáo viên cộng sót điểm
14	11212096	Dương Hồng Hạnh	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.0	7.0	Bảy chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
15	11212220	Đào Văn Hiếu	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	7.0	7.5	Bảy rưỡi	Thư ký nhập nhầm Phách
16	11213313	Nguyễn Phương Linh	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	7.5	6.0	Sáu chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
17	11219452	Nguyễn Thảo Linh	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	6.0	8.5	Tám rưỡi	Thư ký nhập nhầm Phách
18	11213399	Phạm Thị Hải Linh	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	8.5	6.0	Sáu chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách và Giáo viên chấm thiếu câu
19	11219453	Trịnh Ngọc Linh	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.0	5.5	Năm rưỡi	Thư ký nhập nhầm Phách
20	11213532	Ngô Văn Long	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.5	5.0	Năm chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp	Hệ CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
21	11213747	Phạm Hữu Mạnh	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.0	8.0	Tám chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
22	11219454	Đặng Thị Hà Mi	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	8.0	5.0	Năm chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
23	11219456	Nguyễn Thị Hà My	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.0	3.0	Ba chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
24	11214087	Nguyễn Phạm Ngọc Mỹ	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	3.0	6.0	Sáu chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
25	11214216	Nguyễn Thị Kim Ngân	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	6.0	5.5	Năm rưỡi	Thư ký nhập nhầm Phách
26	11219457	Bùi Lan Ngọc	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.5	7.0	Bảy chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
27	11214288	Đỗ Bảo Ngọc	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	7.0	5.0	Năm chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
28	11214495	Vũ Minh Nguyệt	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.0	6.0	Sáu chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
29	11219458	Đặng Thảo Phương	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	6.0	5.0	Năm chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
30	11214859	Nguyễn Thu Phương	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.0	6.0	Sáu chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
31	11219459	Nguyễn Hà Minh Quân	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	6.0	5.0	Năm chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
32	11219460	Võ Ngọc Thiên Quốc	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.0	3.0	Ba chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
33	11215284	Chu Thị Hà Thanh	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	3.0	8.0	Tám chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
34	11219461	Nguyễn Xuân Thanh	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	8.0	6.0	Sáu chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
35	11219462	Nguyễn Trọng Tú	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	6.0	5.5	Năm rưỡi	Thư ký nhập nhầm Phách

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp	Hệ CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
36	11219463	Cao Thị Phương Uyên	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	5.5	7.0	Bảy chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
37	11219464	Đoàn Thu Uyên	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	7.0	9.0	Chín chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
38	11216177	Trần Thu Uyên	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	9.0	6.5	Sáu rưỡi	Thư ký nhập nhầm Phách
39	11216267	Nguyễn Thành Vinh	Kinh tế lượng 1	EP10. TOKT1101	BFI	6.5	5.0	Năm chẵn	Thư ký nhập nhầm Phách
40	11224775	Trần Minh Ngọc	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	6.5	7.5	Bảy rưỡi	GV vào nhầm B4
41	11225028	Nguyễn Hồng Nhung	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	7.0	8.5	Tám rưỡi	GV vào nhầm B4
42	11225056	Đỗ Mai Oanh	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	6.5	7.5	Bảy rưỡi	GV vào nhầm B4
43	11225396	Phạm Hồng Quân	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	8.0	8.5	Tám rưỡi	GV vào nhầm B4
44	11225484	Lưu Thục Quyên	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	6.5	8.0	Tám chẵn	GV vào nhầm B4
45	11225839	Bùi Thu Thảo	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	7.0	9.0	Chín chẵn	GV vào nhầm B4
46	11225939	Nguyễn Thị Phương Thảo	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	6.5	8.5	Tám rưỡi	GV vào nhầm B4
47	11225996	Vũ Thị Thanh Thảo	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	8.0	9.0	Chín chẵn	GV vào nhầm B4
48	11226529	Trần Thị Huyền Trang	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	5.5	6.0	Sáu chẵn	GV vào nhầm B4
49	11220011	Hoàng Việt An	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	6.5	8.5	Tám rưỡi	GV vào nhầm B4
50	11220697	Vũ Thị Vân Anh	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	7.0	8.5	Tám rưỡi	GV vào nhầm B4
51	11221516	Tổng Viết Tấn Dũng	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	6.0	7.5	Bảy rưỡi	GV vào nhầm B4
52	11227118	Nguyễn Thùy Dương	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	7.0	8.5	Tám rưỡi	GV vào nhầm B4
53	11221770	Ngô Hương Giang	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	6.0	6.5	Sáu rưỡi	GV vào nhầm B4

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp	Hệ CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
							Bảng số	Bảng chữ	
54	11221826	Phan Thị Hương Giang	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	6.5	8.0	Tám chẵn	GV vào nhầm B4
55	11223038	Lê Nguyên Khánh	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	6.5	8.0	Tám chẵn	GV vào nhầm B4
56	11223263	Nguyễn Ngọc Lan	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	5.0	6.0	Sáu chẵn	GV vào nhầm B4
57	11223710	Phạm Lê Diệu Linh	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	7.5	9.0	Chín chẵn	GV vào nhầm B4
58	11223741	Phùng Ngọc Linh	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	6.0	7.5	Bảy rưỡi	GV vào nhầm B4
59	11223820	Triệu Ngọc Linh	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	5.5	6.0	Sáu chẵn	GV vào nhầm B4
60	11223998	Trần Cẩm Ly	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	6.5	7.5	Bảy rưỡi	GV vào nhầm B4
61	11224512	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	7.0	8.5	Tám rưỡi	GV vào nhầm B4
62	11224595	Phạm Đình Hải Ngân	Tiếng Anh 1	122-05	EEP	6.0	7.0	Bảy chẵn	GV vào nhầm B4
63	11200698	Trần Hoàng Cường	Phát triển bền vững	122-05	CQ	7.5	4.5	Bốn rưỡi	GV vào nhầm B4

Danh sách này có 63 sinh viên thay đổi điểm./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



TS. Tạ Mạnh Thắng

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Chung